TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1112/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan.

2. Bà Võ Thị Mai

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hôn nhân thụ lý số: 555/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 301/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh S - sinh năm: 1984;
Địa chỉ: Đường T, phường N, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh. (có mặt);

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến V - sinh năm: 1983;
Địa chỉ: Đường T, phường N, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2023, bản tự khai, qua các lần làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh S trình bày: Bà S với ông V có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh hôn số: 05, quyển số 01/2011, ngày 28 tháng 01 năm 2011. Quá trình chung sống, đôi bên thường xuyên cãi nhau, ông V sống gia trưởng, đối xử với vợ con vũ phu, cờ bạc, nợ nần chủ nợ tới nhà hâm dọa gia đình, làm ảnh hưởng đến tôi và con cái, với những áp lực từ cuộc sống nên bà S đã dọn ra ngoài để ổn định cuộc sống. Nay nhận thấy không thể khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có

hạnh phúc nên bà S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V để ổn định cuộc sống.

Trong thời gian chung sống bà S, ông V có hai con chung tên: Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày: 30/7/2011 và Nguyễn Đình Gia H, sinh ngày: 05/12/2015, khi ly hôn bà S xin được quyền nuôi hai con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Tiến V, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho đương sự, triệu tập cho ông V tới Tòa án để ghi bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông V tham gia phiên tòa, tại phiên tòa này ông V vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin được giải quyết ly hôn và xin được nuôi con theo nội dung đã trình bày là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ giấy chứng nhận kết đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh hôn số: 05, quyển số 01/2011, ngày 28 tháng 01 năm 2011, cấp cho bà Nguyễn Thanh S và ông Nguyễn Tiến V đã xác định quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông V là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình.

Yêu cầu xin ly hôn của bà S đối với ông V là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn

cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu ly hôn của bà S thì Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bà S yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn, theo nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không còn tình cảm, có mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay vợ chồng không còn chung sống. Như vậy vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông V không tới Tòa án tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa cũng đã thể hiện ông V không mong muốn đoàn tụ với bà S, Hội đồng xét xử thấy rằng nên chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà S xác nhận có hai con chung tên: Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày: 30/7/2011 và Nguyễn Đình Gia H, sinh ngày: 05/12/2015, khi ly hôn bà S xin được quyền nuôi hai con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu của bà S là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.3] Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét những vấn đề này.

Từ những nhận định như trên Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết cho bà S được ly hôn với ông V, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà S được ly hôn với ông V, quan hệ hôn nhân chấm dứt ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Có hai con chung tên: Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày: 30/7/2011 và Nguyễn Đình Gia H, sinh ngày: 05/12/2015, khi ly hôn bà S xin được quyền nuôi hai con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Bà S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thanh S được ly hôn với ông Nguyễn Tiến V.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh hôn số: 05, quyển số 01/2011, ngày 28 tháng 01 năm 2011 cấp cho bà Nguyễn Thanh S và ông Nguyễn Tiến V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có hai con chung tên: Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày: 30/7/2011 và Nguyễn Đình Gia H, sinh ngày: 05/12/2015, bà S trực tiếp nuôi hai con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông V do bà S không yêu cầu.

Ông V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà S phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0013247 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà S đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bà S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thành Phong